

Bản án số: 509/2021/HS-PT

Ngày 29 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Thắng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 415/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn L; sinh ngày 11 tháng 12 năm 1959 tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Bản Thống Nh, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; Nơi tạm trú: Tiểu khu 4, thị trấn Hát L1, huyện Mai S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị M1 (đều đã chết); có vợ là Lê Thị H1 (đã chết) và 04 con; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Vũ Đức Th – Văn phòng luật sư Thăng L2, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La và luật sư Cẩm Hải D – Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Cả 02 luật sư đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà bếp bà Trần Thị T ở tại bản Thống Nh, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bánh bột nén màu trắng (nghi là Heroine); 20 túi nilon bên trong có chứa viên nén màu hồng (nghi là hồng phiến) - L khai nhận là ma túy đang giao bán cho 02 người đàn ông; ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

Ngày 01/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: 01 bánh bột nén màu trắng có khối lượng 307,58 gam, trích lấy 0,50 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu L21; 20 túi nilon bên trong có chứa 3.477 viên nén màu hồng có khối lượng 368,55 gam, trích trong mỗi túi lấy 05 viên màu hồng có khối lượng 10,60 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L20.

Kết luận giám định số 178/KLMT ngày 06/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu L21 là chất ma túy; loại chất Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ L1 đến L20 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 10,60 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 307,58 gam loại Heroine và 368,55 gam loại Methamphetamine”

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 30/12/2019, Nguyễn Văn L đi chợ trung tâm thị trấn Hát L1, huyện Mai Sơn gặp Trần Thị Đ, trú tại tiểu khu 32, xã Cò N, huyện Mai S. Đ nói với L có hai người từ dưới xuôi lên mua ma túy, Đ sẽ đi vào huyện Sông M để tìm mua ma túy về bán cho hai người đó và rủ L đi cùng hứa sẽ trả công cho L, L đồng ý và nói sẽ đi vào Sông M trước để thăm người nhà.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L đi xe buýt đến bản Thống Nh, xã Chiềng Kh vào nhà của Trần Thị T (là chị dâu của L) chơi. Đến tối L nhận được điện thoại của Đ nói đã đến Sông M nhưng không có chỗ ngủ nên L bảo Đ vào nhà T ngủ, còn L sang nhà Nguyễn Văn Th1 là chú của L ở cùng bản Thống Nh ngủ. Sáng ngày 31/12/2019, L nhận được điện thoại của Trần Thị B (chị gái của Đ) nói

Đ dồn tiền vào huyện Sông M mua ma túy về bán cho khách ở dưới xuôi, L nói Đ đang ở trong huyện Sông M cùng L. Khoảng 16 giờ cùng ngày L đến nhà Lương Thị N1 ở bản Mo, xã Chiềng Kh, huyện Sông M mua lá dong thì gặp Trần Thị Đ ở nhà N1, L nhìn thấy Đ đưa tiền cho N1 (cụ thể bao nhiêu tiền L không biết) và N1 đưa cho Đ 01 túi ni lon màu đen L nghĩ bên trong có ma túy, sau khi mua được lá dong L quay về nhà Nguyễn Văn Th1.

Khoảng 21 giờ cùng ngày L sang nhà T thì thấy Đ1 (là con nuôi của B) ở Tiểu khu 8, thị trấn Hát L1, huyện Mai S đi ô tô chở hai người đàn ông không quen biết đến, Đ lên xe ô tô với Đ1 và hai người đàn ông đi đâu L không biết, còn L quay về nhà Nguyễn Văn Th1 ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 01/01/2020 L nhận được điện thoại của Đ bảo túi ma túy Đ để ở dưới gầm ghế trong nhà bếp của T và dặn L khi nào khách đến lấy thì đưa túi ma túy cho họ và nhận tiền cầm về cho Đ, Đ sẽ trả tiền công (chưa thỏa thuận giá tiền công bao nhiêu) L đồng ý. Sau đó L sang nhà T vào trong bếp kiểm tra dưới gầm ghế thấy có túi ma túy như Đ nói (lúc này T đi chợ bán hàng không ở nhà), L ở lại nhà T chờ khách của Đ đến lấy ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày có hai người đàn ông đến gặp L một trong hai người đàn ông nói là khách của Đ đến mua ma túy, việc trao đổi về mua bán ma túy đã thống nhất với Đ. L dẫn một người đi xuống bếp nhà T để lấy ma túy thì bị tổ công tác đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ ma túy, còn hai người đàn ông đã bỏ chạy thoát.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo cho rằng ma túy không phải của bị cáo mà của người tên Trần Thị Đ, bị cáo có chỉ có vai trò giúp sức cho Đ và các đối tượng cùng với Đ để giao ma túy cho 2 người đàn ông tại nhà của bà Trần Thị T. Bị cáo xin Tòa giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo có chỉ có vai trò giúp sức cho Trần Thị Đ và

các đối tượng cùng với Đ, ma túy là của Đ, bị cáo chỉ có nhiệm vụ giao ma túy cho 2 người đàn ông tại nhà của bà Trần Thị T. Chính vì vậy, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, không hiểu biết pháp luật, phạm tội do sự rủ rê lôi kéo của các đối tượng khác; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, luôn chấp hành tốt nội quy của Trại tạm giam, mong Tòa xem xét cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như các Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo mua bán trái phép khối lượng ma túy rất lớn (307,58 gam Heroine và 368,55 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy bị thu giữ là 676,13 gam), xét thấy với hành vi phạm tội của bị cáo là không thể giáo dục, cải tạo mà cần phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt tử hình là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới để xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Hải Cẩm D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L trình bày: Bị cáo chỉ là người giúp sức cho Đ, B. Bản thân Trần Thị Đ thừa nhận có rủ bị cáo L vào Sông M mua thuốc và bà T cũng khẳng định có bà Đ là bạn của bị cáo L đến ở nhờ. Như vậy cả về mặt không gian và thời gian đều có sự góp mặt của Đ, bị cáo nói rằng giúp sức cho Đ là có căn cứ, phù hợp với việc Đ có mặt ở Sông M, phù hợp với lời khai của bà T, phù hợp với quá trình liên lạc giữa Đ và L. So sánh và cân đối thì số lượng của bị cáo không nhiều, bản thân bị cáo tuổi cũng cao, sức khỏe bị cáo yếu đang phải điều trị lấp ống hậu môn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá toàn bộ nội dung vụ án để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư Vũ Đức Th bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L trình bày: Xét từ các diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo L thấy: Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang, L xác định ma túy và nguồn gốc ma túy là của Đ. Biên bản thể hiện được lập hồi 10 giờ 50 phút, kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút tại trụ sở UBND xã. Sau đó, 12 giờ 55 phút mới lập biên bản liên quan đến tang vật nhưng không thể hiện việc di lý bị cáo về trụ sở UBND xã, ai quản lý tang vật, tang vật không được niêm phong tại chỗ, bị cáo chỉ ký các biên bản nên không đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng. L khai nguồn gốc ma túy là của Đ và thu giữ điện tín, tin nhắn thể hiện từ ngày 31/12 đến ngày 01/01 có gần 20 cuộc gọi của Đ với bị cáo, thể hiện có việc liên lạc khăng khít trước thời điểm tổ công tác bắt L, có những thời điểm gọi với thời gian rất khuya thì nếu chỉ là đi mua thuốc nam có nhất thiết phải trao đổi nhiều như vậy hay không, hay là có nội dung trao đổi khác, từ đó xác định vị trí, vai trò của L. Luật sư xác định L chỉ giúp sức cho Đ. Cơ quan điều tra tiến hành nhiều biện pháp đối với Đ nhưng chưa triệt để. Số tiền mua ma túy bao nhiêu L không biết, không hề biết giao dịch ma túy như thế nào, bán như thế nào mà chỉ tự hiểu ý sẽ được hưởng lợi từ Đ. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được 02 đối tượng cầm tiền bỏ trốn vì đếm tiền trước mặt L tại sao lại cầm tiền bỏ trốn được. Tổ công tác đông người nhưng không có văn bản nào thể hiện tổ công tác có truy đuổi hai đối tượng mua kia. Không xem xét lý do tại sao hiện trường bị xáo trộn vì khi bị bắt quả tang L có thái độ chấp hành. Với số lượng ma túy không quá nhiều thì đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc công bằng theo Điều 25 Bộ luật tố tụng hình sự. Xem xét mục đích, động cơ hình sự của bị cáo L là gì, từ đó mới quy kết trách nhiệm đối với bị cáo L. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ số ma túy của ai? Không có căn cứ chứng minh L, Đ mang ma túy vào nhà bà T, theo Điều 85 Bộ luật tố tụng hình sự thì trách nhiệm chứng minh thuộc cơ quan tiến hành tố tụng để từ đó xác định mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo. Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm chưa làm rõ được mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo, chưa làm rõ được nguồn gốc số ma túy ở đâu. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng như luật sư đã phân tích, nếu có thể thì đề nghị hủy bản án để điều tra xem xét lại vai trò của bị cáo trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm đối đáp: Về việc giúp sức: Đ, B không thừa nhận số ma túy có liên quan đến Đ, B. Có cuộc gọi giữa bị cáo và Đ, B nhưng không thể hiện nội dung nên không có căn cứ để xem xét. Đ thừa nhận có lên Sông M nhưng không thừa nhận có việc mua

bán ma túy. Bị cáo khai Đ nói không để cho bị cáo thiệt, cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng Đ không thừa nhận.

Với tài liệu có trong hồ sơ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, bị cáo xác định lời khai và bản tự khai không bị ép cung và thừa nhận biết ma túy khi giao nhận với 02 đối tượng. Biên bản phạm tội quả tang có người làm chứng, đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với bị cáo.

- Luật sư Vũ Đức Th trình bày tranh luận: 03 văn bản quan trọng là Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đều không nêu được động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo và điều xác định Đ hứa trả công cho bị cáo, như vậy Đ phải có vị trí, vai trò trong vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm đối với Đ vì ngay từ khi bị bắt bị cáo đã khai ra nguồn gốc số ma túy là của Đ. Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm như đã trình bày.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, Người bào chữa và của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận và thừa nhận có biết việc Trần Thị Đ nhờ giao túi nilon cho 02 đối tượng là ma túy. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bị cáo và Trần Thị Đ; đối chất giữa bị cáo và Trần Thị B; đồng thời, Cơ quan điều tra cũng tiến hành xác minh đối với Lương Thị N1 về việc bị cáo L cho rằng Đ và N1 có giao dịch mua bán ma túy nhưng N1 không thừa nhận. Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, kiểm chứng từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và được kiểm tra, đánh giá lại một lần nữa tại phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận định của cấp sơ thẩm và có đủ cơ sở để kết luận hành

vi của bị cáo cụ thể như sau: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 01/10/2020, Nguyễn Văn L bị bắt quả tang tại bản Thống Nh, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La khi đang thực hiện hành vi mua bán trái phép 307,58 gam Heroine và 368,55 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy bị thu giữ là 676,13 gam. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì háms lợi, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, giúp sức cho các đối tượng khác mua bán trái phép Heroine có tổng khối lượng hai chất ma túy bị thu giữ là 676,13 gam. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện trước khi bị cáo bị bắt bị cáo đã phải điều trị K trực tràng, quá trình tạm giam bị cáo thường xuyên phải điều trị tại Bệnh xá Trại tạm giam. Hội đồng xét xử đánh giá toàn bộ nội dung vụ án thấy, bị cáo Nguyễn Văn L ngay sau khi bị bắt quả tang và quá trình lấy lời khai và các bản tự khai, bị cáo đều khai nhận nguồn gốc số ma túy trên của đối tượng Trần Thị Đ và Đ nhờ bị cáo giao cho 02 người đàn ông bị cáo không quen biết. Như vậy, bị cáo biết đó là ma túy và được Đ hứa trả công. Việc giao nhận ma túy diễn ra tại nhà bà Trần Thị T (là chị dâu bị cáo) không phải nhà của bị cáo hoặc nhà Đ; quá trình điều tra, bà T cũng xác định, tối ngày 30/12/2019 Đ được L giới thiệu và xin cho Đ ngủ nhờ qua đêm tại nhà bà T, sáng hôm sau Đ đi đâu làm gì bà T không biết. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn L về nguồn gốc số ma túy trên của Trần Thị Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm rõ và xác định có đối tượng Trần Thị Đ như lời khai của L và tiến hành làm việc với Đ và Đ thừa nhận có quen biết L và nhờ L vào huyện Sông M để lấy thuốc nam nhưng Đ không thừa

nhận nhờ L giao nhận ma túy. Như vậy, Cơ quan điều tra đã xác định được đối tượng Đ mà bị cáo L khai nhận; đồng thời tiến hành trích danh sách điện thoại liên lạc giữa L và đối tượng Đ, đều thể hiện có nhiều cuộc gọi giữa L và Đ trước thời điểm xảy ra vụ án. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn L không thừa nhận nguồn gốc số ma túy là của bị cáo mà cho rằng của đối tượng Trần Thị Đ và địa điểm mua bán trái phép chất ma túy không phải xảy ra tại nơi ở của bị cáo hay nơi ở của Đ, mà xảy ra tại gia đình bà Trần Thị T. Như đã phân tích ở trên thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng hai chất ma túy là 676,13 gam là có căn cứ nhưng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo có phần nặng và nghiêm khắc. Cấp phúc thẩm thấy, trên cơ sở đánh giá khách quan diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò, thái độ khai báo, nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L.

[3.2] Về việc bị cáo khai ma túy có nguồn gốc là của đối tượng Trần Thị Đ, hành vi mua bán của bị cáo có liên quan đến một số đối tượng như Trần Thị B, Lương Thị N1 và đối tượng tên Đ1. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần kiến nghị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La tiếp tục điều tra, xem xét, xử lý các đối tượng có liên quan, nếu có căn cứ sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2020.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại TG Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài